

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Tuấn

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình vào ngày 26 - 01 - 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2009, đôi bên không khắc phục được, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 21-4-2006, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*Tại biên xác minh và biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Ngọc T2 (là anh trai anh T) và anh Nguyễn Xuân C (là em họ của anh T) trình bày:*

Hiện nay anh Nguyễn Ngọc T đang đi làm ăn tại thành phố H Nội, các anh không có địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp cho Tòa án được. Anh T2 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh T, anh T2 đã gọi điện thoại thông báo nội dung các văn bản trên qua điện thoại cho anh T, anh T biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T. Anh T chỉ trình bày “bỏ thì bỏ”. Anh C có đến trực tiếp nơi anh T đang làm việc tại thành phố H Nội và thông báo cho anh T biết hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng H đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T, quan điểm của anh T như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 21-4-2006, hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị H nuôi con và không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập

chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T cố tình vắng mặt, giấu địa chỉ, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh T theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 21-4-2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng H nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và cần xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

[2] *Về tố tụng*: TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Tòa án không hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình vào 26-01-2005, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ cuối năm 2009 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 21-4-2006, chị H và anh T đều thống nhất để chị H nuôi con, anh T không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét thấy hiện nay anh T vắng mặt tại địa phương và để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con chung nên cần giao con chung Nguyễn Ngọc T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị H trình bày chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh anh Tuấn và anh Cao cung cấp, anh T trình bày anh T và chị H không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị H và anh T tại phiên tòa này. Chị H và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 21-4-2006. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí số 0003780 ngày 04-7-2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng H;
- Chi cục THADS huyện Hưng H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**

